

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ QUỐC TẾ**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **KINH TẾ QUỐC TẾ**

+ Tiếng Việt: Kinh tế quốc tế

+ Tiếng Anh: International Economics

- Mã học phần: DCB.02.01

- Đối tượng học: Sinh viên ngành **Kế toán**

- Số tín chỉ: 2

- Vị trí của học phần trong CTĐT:

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
	Kiến thức cơ sở khối ngành		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần học trước: Triết học, Kinh tế chính trị, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô

- Học phần song hành: **Không**

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 100 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết : 20 giờ

+ Thực hành : 6 giờ

+ Thảo luận, hoạt động nhóm : 6 giờ

+ Kiểm tra : 4 giờ

- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 64 giờ

- Viện/Khoa, bộ môn phụ trách học phần: Khoa Cơ bản, Bộ môn Kinh tế - Xã hội

- Giảng viên phụ trách học phần:

1) Họ và tên: TS. Hoàng Thị Phương Lan

Chức danh: Giảng viên Học viện Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0912176363; Email: hoanglan.lan@gmail.com

2) Họ và tên: TS. Hoàng Xuân Nghĩa

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0376048998;

2. Mô tả học phần

Kinh tế quốc tế là môn học thuộc học phần kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để hiểu biết quan hệ kinh tế giữa các nước thông qua các hình thức: thương mại quốc tế,

đầu tư quốc tế ... trên thị trường thế giới; những ảnh hưởng của các quá trình trên đến sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam. Trong xu thế phát triển của kinh tế thế giới hiện nay, sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp không thể tách rời và chịu sự tác động mạnh mẽ của kinh tế thế giới. Chính phủ và doanh nghiệp cần có chính sách, biện pháp để khai thác tối đa những lợi ích từ hội nhập kinh tế quốc tế.

Các nội dung trên được trình bày trong 5 chương sau:

Chương 1. TỔNG QUAN VỀ MÔN KINH TẾ QUỐC TẾ

Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA KINH TẾ THẾ GIỚI

Chương 3. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Chương 4. ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Chương 5. LIÊN KẾT VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về xu thế phát triển chủ yếu của kinh tế thế giới; các tổ chức kinh tế quốc tế và tác động của nó đến các mối quan hệ kinh tế quốc tế; Những kiến thức cơ bản về thương mại quốc tế; Những kiến thức cơ bản về đầu tư quốc tế; Những thông tin cơ bản về thị trường thế giới như: quan hệ cung- cầu, giá quốc tế, tỷ giá hối đoái ... để nhận định ảnh hưởng biến động của các yếu tố này đến các mối quan hệ kinh tế quốc tế; Những kiến thức cơ bản về liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế; vận dụng những kiến thức lí luận để phân tích thực tế của Việt Nam.</p> <p>Trên cơ sở nắm được những kiến thức cơ bản của môn học, sẽ giúp cho người học những cơ sở để tiếp tục học các môn học khác và giúp cho người học có thể tự phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế, tài chính quốc tế mà họ quan tâm.</p>
CSO 2.1	<p>Người học đạt kỹ năng tư duy, phân tích những vấn đề thực tế đặt ra trong sự vận động của các quan hệ kinh tế quốc tế có tác động như thế nào đối với chính sách kinh tế vĩ mô; đối với chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; trong đó có Việt Nam.</p>
CSO 3.1	<p>Người học chủ động đọc tài liệu trong yêu cầu của chương trình; tiếp cận với tình hình thực tiễn để có thể có những nhận định, từ đó tích cực tham gia thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</p>

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
PSO 1.1	CLO 1.1	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về Kinh tế Quốc tế và các quy định pháp luật có liên quan để giải	PLO 1.3	3

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		quyết các bài tập giả định các tình huống đã đưa ra ở các chương trong giáo trình.		
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
PSO 2.1	CLO 2.1	Phân tích được các các vấn đề thực tế đặt ra và gắn với tình hình cụ thể của Việt Nam khi cần tham gia các quan hệ KTQT sao cho có hiệu quả.	PLO 1.3 PLO 3.1	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
PSO 3.1	CLO 3.1	Liên kết được hệ thống kiến thức về KTQT để từ đó hoạch định chủ trương, đường lối giúp cho các chủ thể tham gia các quan hệ KTQT có hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của quốc gia mình.	PLO 3.1	2

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu) 2: Reinforce (Củng cố) 3: Master (Thành thạo)

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Giáo trình chính:

[1]. Giáo trình Kinh tế quốc tế, Học viện Tài chính, Nhà xuất bản Tài chính, 2010.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình kinh tế quốc tế - Nhà XB Giáo dục 2002, chủ biên Hoàng Kinh

[2]. Tập bài giảng và slides của giảng viên.

7. Kế hoạch giảng dạy:

(Phổ biến Kế hoạch giảng dạy và các CDR, cách thi, kiểm tra cho SV)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT, BT, KT	Th, TL		
Bài 1	Chương 1: Tổng quan về môn học kinh tế quốc tế	3		CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	1)Tra cứu tài liệu 2) Định hướng nội dung tự nghiên cứu: đối tượng, nội dung nghiên cứu của môn học.
Bài 2	Chương 1: Tổng quan về môn học kinh tế quốc tế (tiếp)	1		CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	1)Tra cứu tài liệu 2) Định hướng nội dung tự nghiên cứu: đối tượng, nội dung nghiên cứu của môn học.
Bài 3	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới	3	1		1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2) Định hướng nội dung thảo luận: Đánh giá kết quả việc mở cửa nền kinh tế Việt Nam (thành tựu và tồn tại).
Bài 4	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới (tiếp)	2		CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp 2)Tổ chức thảo luận tại lớp
Bài 5	Chương 3: Thương mại quốc tế	3		CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp
Bài 6	Chương 3: Thương mại quốc tế (tiếp)	2	2	CLO 1.1 CLO 2.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học, đọc trước tài liệu để chuẩn bị

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT, BT, KT	Th, TL		
				CLO 3.1	trả lời câu hỏi của GV tại lớp 2) Định hướng nội dung thảo luận: Vấn đề bán phá giá theo Hiệp định SCM của WTO
Bài 7	Chương 3: Thương mại quốc tế (tiếp)	2		CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	1) Tra cứu tài liệu, chuẩn bị bài học và đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp 2) Thảo luận tại lớp 01 tiết và định hướng ôn tập để kiểm tra
Bài 8	Chương 3: Thương mại quốc tế (tiếp)	2			1) Tổ chức thảo luận tại lớp. 2) Kiểm tra trên lớp 1 tiết
Bài 9	Chương 4: Đầu tư quốc tế	3		CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	1) Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2) Định hướng nội dung thảo luận: các hình thức đầu tư quốc tế
Bài 10	Chương 4: Đầu tư quốc tế (tiếp)	2		CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	1) Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2) Đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp
Bài 11	Chương 5: Liên kết KTQT và hội nhập kinh tế quốc tế (tiếp)	2	1	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	1) Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2) Định hướng nội dung thảo luận: Các công ty quốc tế

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT, BT, KT	Th, TL		
Bài 12	Chương 5: Liên kết KTQT và hội nhập kinh tế quốc tế (tiếp)	1		CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	1) Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2) Tổ chức thảo luận trên lớp
	Tổng cộng	32	4		

8. Phương pháp dạy học

8.1 Các phương pháp dạy học được sử dụng

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học theo nhóm	x
4	Hướng dẫn tự học	x

8.2 Ma trận phù hợp giữa phương pháp dạy học với CLO

STT	Phương pháp dạy học	CLO 1.1	CLO 2.1	CLO 3.1
1	Thuyết trình	x		
2	Dạy học theo nhóm	x	x	x
4	Hướng dẫn tự học	x		

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Phương pháp, hình thức đánh giá

9.1.1 Các phương pháp đánh giá

1) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

- 2) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:
a) Viết: Tự luận, trắc nghiệm.

9.1.2 Các hình thức đánh giá

- a) Đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thảo luận, báo cáo bài tập lớn)
b) Đánh giá định kỳ (2 bài kiểm tra viết 01 tiết)
c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần tự luận 60 phút.

9.2 Đánh giá mức độ đạt CDR của học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric		
02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO2.1	50% 50%
Bài thi hết học phần tự luận 60 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	25% 25% 50%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	55 - 69
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 - 54
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt trên 95% số tiết học - Tham gia tích cực thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học - Có tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học - Ít tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập chưa cao 	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9

<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học - Không tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc 	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4
--	----------------------------	-----------

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị: Projector, Micro.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng



TS. Nguyễn Văn Sanh

Trưởng bộ môn



TS. Nguyễn Đình Hợi

Người soạn thảo



TS. Hoàng Xuân Nghĩa